

Số: 182/2017/QĐST-HNGĐ

Xuyền Mộc, ngày 18 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 258/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Bé B, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố TS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BR-VT.

Bị đơn: Ông Võ Thành V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố TS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BR-VT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Ngô Thị Bé B và ông Võ Thành V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Bé B và ông Võ Thành V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Ngô Thị Bé B và ông Võ Thành V có 01 con chung là Võ Thành B1, sinh ngày 08/4/2013.

Khi ly hôn thì bà Ngô Thị Bé B và ông Võ Thành V thỏa thuận:

Giao cháu Võ Thành B1 cho bà Ngô Thị Bé B được quyền trực tiếp nuôi

dưỡng. Ông Võ Thành V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu B1 đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8/2017.

Ông Võ Thành V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”

Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Bé B và ông Võ Thành V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ngô Thị Bé B và ông Võ Thành V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Ngô Thị Bé B tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (B trăm ngàn đồng) theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số 0006869 ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM, tỉnh BR-VT. Bà B đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- UBND thị trấn PB, huyện XM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Duy